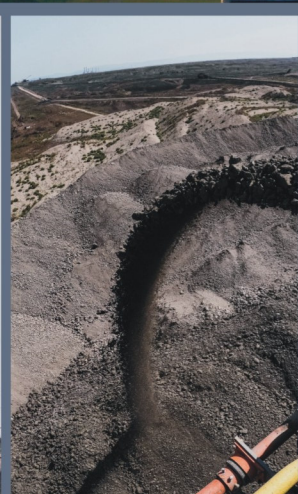




TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG

RESOURCES AND ENVIRONMENT

HÀNH ĐỘNG
KỶ CƯƠNG
TRÁCH NHIỆM
SÁNG TẠO
BỨT PHÁ
VỀ ĐÍCH



11

11/2020

TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG

RESOURCES AND ENVIRONMENT

(Tài liệu phục vụ cho cán bộ lãnh đạo và tuyên truyền về lĩnh vực tài nguyên và môi trường của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh)

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRẦN VĂN HÙNG

Ban biên tập
TRẦN VĂN HÙNG
ĐÌNH THỊ NHANH
DƯƠNG VĂN HIỆP
NGUYỄN VĂN KHÁ
TRẦN THÁI MINH
LÊ THỊ BÉ BA
NGUYỄN VŨ SƠN

Cơ quan biên soạn:
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH TRÀ VINH

Địa chỉ:
Số 478A, Mậu Thân, Khóm 3,
Phường 6, thành phố Trà Vinh,
tỉnh Trà Vinh.
Số điện thoại: 0294.3840280.
Email: stnmt@travinh.gov.vn

Giấy phép xuất bản:

Số 200/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 25/11/2020

Số kỳ/số lượng phát hành:

Thông tin phát hành 12 kỳ/năm, số lượng là 1.646 bản, khổ 20,5 cm x 29,7cm. In tại Xí nghiệp in – Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc - Địa chỉ: 128C/22 Đại La, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.



Mục lục

Trong số này

Trang

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

- | | |
|---|---|
| Hội thảo tổng kết dự án phụ nữ ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu. | 1 |
| Văn phòng đăng ký đất đai phối hợp cùng UBND xã Bình Phú xây dựng nông thôn mới năm 2020. | 2 |

LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

- | | |
|---|---|
| Các giải pháp chủ yếu bảo đảm vệ sinh môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng. | 5 |
| Kết quả tổ chức các hoạt động hưởng ứng chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. | 8 |
| Hạn chế ô nhiễm không khí là phòng tránh bệnh tật! | 9 |

LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

- | | |
|--|----|
| Kết quả thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long giai đoạn 2016 - 2020. | 11 |
| Phổ biến thủ tục nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn quyền sử dụng đất đồng thời với thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất và thuê đất để thực hiện dự án đầu tư. | 12 |

LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC VÀ KHOÁNG SẢN

- | | |
|--|----|
| Trình tự các bước đấu giá quyền khai thác khoáng sản. | 15 |
| Diễn biến tài nguyên nước tới đồng bằng sông Cửu Long. | 18 |

THƯ MỜI CỘNG TÁC VIẾT VÀ GỬI TIN, BÀI BÁO

Kính gửi Quý Bạn đọc,

Đây là bản Thông tin Tài nguyên và Môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường biên soạn, phát hành hàng tháng với số lượng 1.646 quyền, mong muốn tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước nói chung và lĩnh vực tài nguyên và môi trường nói riêng đến quần chúng nhân dân, đồng thời tăng cường nâng cao kiến thức quản lý lĩnh vực tài nguyên và môi trường cho công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Để chất lượng và nội dung bản Thông tin Tài nguyên và Môi trường ngày càng tốt hơn, Sở Tài nguyên và Môi trường rất mong nhận được ý kiến phản hồi nhận xét của quý bạn đọc, đồng thời mong nhận được sự hợp tác viết tin, bài, hình ảnh gửi đến Ban Biên tập thông tin của Sở trong thời gian tới. Những tin, bài, hình ảnh được đăng sẽ thực hiện chế độ chi trả nhuận bút theo đúng quy định hiện hành.

Rất mong nhận được sự ủng hộ và cộng tác của quý bạn đọc.

THỂ LỆ VIẾT VÀ GỬI TIN BÀI CỘNG TÁC NHƯ SAU:

1. Yêu cầu chung:

Tin, bài, hình ảnh viết về các chính sách, pháp luật, sự kiện nổi bật của ngành Tài nguyên và Môi trường, các hoạt động liên quan đến ngành tại địa phương, trong nước và quốc tế.

- Bài viết có *nội dung mới, chưa gửi đăng* trên website hoặc tạp chí, báo và tài liệu khác, khuyến khích tác giả cung cấp ảnh minh họa, đảm bảo đúng quyền tác giả.

- Tin cần đặt tiêu đề ngắn gọn bao hàm ý nghĩa nội dung, nội dung cần súc tích, bố cục rõ ràng, khuyến khích tác giả cung cấp ảnh minh họa.

- Cuối tin, bài là các dữ liệu của tác giả: Họ tên, chức danh, học hàm, học vị, đơn vị, địa chỉ liên lạc, điện thoại, email. Nếu có ảnh minh họa cho tin, bài viết, tác giả cần gửi kèm file ảnh theo bài viết.

- Cần chú thích bổ sung nguồn tài liệu tham khảo của ảnh và tin, bài (nếu có).

2. Thể thức trình bày tin, bài:

Tin và bài viết soạn thảo trên phần mềm Word, khổ giấy A4, font chữ: Times New Roman, phần nội dung trình bày cách lề trái 3 cm, cách lề phải 2 cm, giãn cách dòng cách dòng (single).

- Tên bài: font chữ: Times New Roman, cỡ chữ: **14 pt**, bảng mã Unicode, in đậm (**bold**)

- Nội dung: font chữ: Times New Roman, cỡ chữ: **12 pt**, bảng mã Unicode,

- Hình ảnh minh họa: ghi rõ tên tác giả hoặc nguồn sử dụng,

3. Địa chỉ tiếp nhận tin, bài, ý kiến của bạn đọc:

Mọi tin, bài cộng tác hoặc ý kiến nhận xét đóng góp cho bản tin xin gửi về Ban biên tập theo các hình thức sau:

- Gửi bài trực tiếp: tại Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, số 478A, Mậu Thân, Khóm 3, Phường 6, Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh - Điện thoại: 02943.840.280.

Hoặc: Gửi bài vào địa chỉ hộp thư (Email): bbtstnmt@gmail.com.

BAN BIÊN TẬP





HỘI THẢO TỔNG KẾT DỰ ÁN PHỤ NỮ ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

■ **Nguyễn Thị Đoàn Diễm¹**

Dự án “Phụ nữ ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu” do Tổ chức Actionaid Thụy Điển hợp tác cùng Quỹ ForumSyd Thụy Điển tài trợ. Tại Trà Vinh, Tổ chức Actionaid Thụy Điển phối hợp UBND thành phố Trà Vinh (Ban quản lý chương trình Hỗ trợ phát triển thành phố Trà Vinh) thực hiện từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020 tại Phường 8, Phường 9 và xã Long Đức, thành phố Trà Vinh.

Nhằm chia sẻ bài học kinh nghiệm thực tiễn về tăng cường vai trò của phụ nữ trong phòng, chống thiên tai, các mô hình ứng phó thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu, ngày 27 tháng 10 năm 2020, Ban quản lý chương trình Hỗ trợ phát triển thành phố Trà Vinh tổ chức Hội thảo tổng kết Dự án “Phụ nữ ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu”. Thành phần tham dự Hội thảo gồm đại diện: UBND tỉnh Trà Vinh; UBND và HĐND thành phố Trà Vinh và một số Phòng trực thuộc; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Hội, Đoàn thể tỉnh Trà Vinh và thành phố Trà Vinh; UBND, HĐND và nhóm Phụ nữ phát triển cộng đồng Phường 8, Phường 9 và xã Long Đức; đại diện Ban giám hiệu các điểm trường tham gia thực hiện dự án.

Tại Hội thảo, đại diện Ban quản lý chương trình Hỗ trợ phát triển thành phố Trà Vinh trình bày những kết quả đạt được của dự án: các mô hình (lọc nước bằng hệ thống cây thủy sinh, lọc nước uống bằng năng lượng mặt trời) và các sáng kiến (thoát nước ngập, cấp nước sạch) trên địa bàn triển khai dự án; hiệu quả và bài học kinh nghiệm từ dự án; đồng thời, cũng đưa ra các khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả của dự án trong thời gian tới, trong đó bao gồm: tiếp tục hỗ trợ các nhóm Phụ nữ phát triển cộng đồng và cộng đồng để phát huy tối đa năng lực và vai trò chủ động của họ; củng cố quy trình giám sát của dự án, chú trọng giám sát dựa trên kết quả và giám sát kết quả ở cấp độ cao hơn; kết nối thị trường để mở rộng tiêu thụ cho các sản phẩm của dự án; hướng dẫn nhà trường xây dựng quy chế sử dụng và bảo trì hệ thống lọc nước bằng năng lượng mặt trời với sự tham gia của cha mẹ học sinh.

Kết thúc Hội thảo, đại diện Ban tổ chức đã cảm ơn và đánh giá cao sự phối hợp của các sở, ban, ngành và địa phương trong việc tổ chức thực hiện Dự án cũng như đã tham gia ý kiến trao đổi, thảo luận tại Hội thảo.



Quang cảnh Hội thảo

1 - Đơn vị Phòng Quản lý tài nguyên và Biển

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI PHỐI HỢP CÙNG UBND XÃ BÌNH PHÚ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020

■ Đoàn Thị Thanh Hiền ¹

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-STNMT ngày 29/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường về hỗ trợ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2020 và hướng dẫn số 05/HD-STNMT ngày 03/11/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn đánh giá, thẩm định và công nhận xã hoàn thành các tiểu tiêu chí: 17.2; 17.3; 17.5; 17.7; 17.9 thuộc tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn năm 2017 - 2020. Văn phòng đăng ký đất đai đã phối hợp với UBND xã Bình Phú ký Kế hoạch liên tịch số 10/KHLT-VPĐKĐĐ-UBNDP ngày 18/6/2020 hỗ trợ xã Bình Phú xây dựng nông thôn mới.

Xã Bình Phú nằm về phía Đông Nam của huyện Càng Long, cách trung tâm huyện Càng Long 07 km. Diện tích đất tự nhiên 2.721,4 ha, xã có Quốc lộ 53, 60 và Hương lộ 6 đi qua với chiều dài 14 km được nhựa hóa, là tuyến đường huyết mạch nối liền với các xã trong huyện. Toàn xã có 10 ấp, có 3.884 hộ với 14.645 nhân khẩu nguồn thu nhập chính của nông hộ là sản xuất nông nghiệp.

Địa hình có tính đặc thù là vùng đồng bằng nông thôn, đất đai bằng phẳng phù hợp cho canh tác lúa, cây hoa màu, cây lâu năm và tận dụng mặt nước nuôi trồng thủy sản nước ngọt.

Bình Phú là một trong 14 xã, thị trấn của huyện Càng Long nằm cách trung tâm huyện 6 km về hướng đông. Xã có diện tích tự nhiên: 2.721,4 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp: 2.291,2 ha, đất trồng lúa: 1.180 ha. Nhân dân chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp, đời sống một số bộ phận còn gặp nhiều khó khăn, xã có 115 hộ nghèo, chiếm tỉ lệ 2,96% trên tổng số toàn xã.

Được sự quan tâm của Ban chỉ đạo huyện, sự hỗ trợ giúp đỡ tích cực của các Phòng, Ban ngành huyện, Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện, sự tập trung của cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể địa phương và sự ủng hộ nhiệt

tình của đa số nhân dân trong xã. Tổng số tiêu chí của xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định là 19/19 tiêu chí, đạt 100%, Văn phòng đăng ký đất đai hỗ trợ tiêu chí 17, cụ thể:

Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm

17.1 Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch:

+ Nước hợp vệ sinh Đạt >95%

+ Nước sạch Đạt > 65%

17.2 Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường. Đạt >100%

17.3 Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn (Các khu vực công cộng không có hành vi xả nước thải, chất thải rắn bừa bãi gây mất mỹ quan; hồ ao, kênh mương, bờ đê, đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng được vệ sinh thường xuyên, sạch sẽ).

17.4 Xã có qui hoạch nghĩa trang hoặc xây dựng nghĩa trang liên xã; đối với xã có đông đồng bào dân tộc Khmer có nhà hỏa táng; Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch (Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng).

17.5 Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, chợ, cơ sở sản xuất- kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

17.6 Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đảm bảo 3 sạch. Đạt >70%

17.7 Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường. Đạt >70%

17.8 Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Đạt >100%

1 - Đơn vị Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh

17.9 Tất cả các cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn xã phải đảm bảo xanh - sạch - đẹp. Đạt >100%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

17.1 Tỷ lệ Hộ sử dụng nước hợp vệ sinh là 3.714/3.714 đạt 100%; Hộ sử dụng nước sạch là 3.700/3.714 hộ đạt 99,62% (nước máy, nước từ trạm cấp nước của xã, liên xã).

17.2 Toàn xã có 74/74 cơ sở sản xuất kinh doanh, công ty, doanh nghiệp trên địa bàn đều có lập đề án, kế hoạch BVMT đơn giản và được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo các quy định về môi trường chiếm 100% và thường xuyên phối hợp với phòng Tài nguyên – môi trường huyện để kiểm tra nhắc nhở do đó các cơ sở thực hiện đúng theo đề án đã được phê duyệt. (Xã không có làng nghề).

17.3 Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và vệ sinh môi trường tại các đô thị, khu dân cư, trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. UBND xã Bình Phú có xây dựng kế hoạch thực hiện hành động cải thiện cảnh qua môi trường, hàng tuần ra quân dọn dẹp, chặt dọn cây xanh, trồng chăm sóc hoa các tuyến đường hoa của xã Hương lộ 6 và dọc theo QL 60. Đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ xanh – sạch – đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường và được vệ sinh thường xuyên, sạch sẽ. Xã vận động dân thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình, xây dựng tuyến đường hoa chiều dài 9,7 km. Tuyến đường xanh-sạch- đẹp, huyện công nhận 06 tuyến, xã có 2.576/3.540 hộ cải tạo vườn, chỉnh trang cắt tỉa lại hàng rào cây xanh không gây cản trở giao thông Hương lộ 6 và các tuyến đường đald đạt 73%. Thường xuyên thu dọn vệ sinh, rác thải định kỳ, phát quang bụi rậm, khơi thông kênh rạch; đường làng ngõ xóm sạch sẽ và các hộ gia đình giữ gìn vệ sinh chung trong xã. Các khu vực công cộng (đường giao thông, kênh, rạch,...) không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn không đúng quy định, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường. Diện tích trồng cây xanh trên địa bàn xã đảm bảo 2,5m² /người (36.586 m²/14.645 người)

Phối hợp với Hội Cựu chiến binh xã thành lập 5 câu lạc bộ môi trường trên địa bàn 5 ấp có 180 thành viên. Chi hội phụ nữ có thành lập 02 tổ hạn chế sử dụng túi nilong và sản phẩm nhựa sử dụng một lần có 41 thành viên ở 02 ấp Phú Đức,

Cây Cách. Phối hợp tuyên truyền vận động người dân thực hiện các phần việc của hộ để đạt hộ nông thôn mới cụ thể như: vệ sinh nhà cửa gọn gàng, thoáng mát, trồng hàng rào cây xanh, thu gom xử lý rác đúng quy định, chăn nuôi hợp vệ sinh ... hàng tuần có phân công tổng vệ sinh cơ quan, trồng chăm sóc hoa xung quanh cơ quan. Thực hiện đề án thu gom rác thải sinh hoạt tại các khu vực công cộng, đường giao thông.

17.4 Có quy hoạch nghĩa trang thuộc ấp Nguyệt Lăng A diện tích 8.000m², có nhà hỏa táng cho đồng bào dân tộc Khmer ở ấp Nguyệt Lăng C; Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch.

17.5 Xã có ký kết hợp đồng với Cty TNHH Sơn Trung Thành để thu gom rác thải sinh hoạt của xã tại các hộ gia đình cấp Quốc lộ, Khu vực chợ, Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan đóng trên địa bàn xã, vận chuyển bằng xe chuyên dụng, số lượt lấy là 03 lần/tuần về khu rác tập trung bãi rác liên xã Phương Thạnh.

+ Chất thải rắn trong nông nghiệp: Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện có hỗ trợ riêng cho xã 40 hố bê tông chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật, UBND xã đã bố trí các khu vực sản xuất lớn và có thu gom xử lý. Ủy ban nhân dân xã tuyên truyền cho người dân thu gom vỏ chai, bao bì thuốc BVTV sau khi sử dụng bỏ vào bể chứa, chờ đơn vị chức năng đến thu gom và xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn y tế: Có ký hợp đồng với Bệnh viện Sản Nhi xử lý chất thải rắn y tế của Trạm y tế xã, chất thải rắn trạm y tế được phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT.

- Về nước thải: 90% khu dân cư của ấp có hệ thống tiêu thoát nước mưa, có hố lắng xử lý nước thải sinh hoạt trước khi cho ra kênh, mương, sông, rạch...Không có tình trạng ứ đọng nước và ngập úng.

Xã có 10/10 ấp đã xây dựng quy ước về bảo vệ môi trường và được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt.

17.6 Xã có 2.957 hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch chiếm 83,53%. Các hộ gia đình đều có hệ thống tiêu và thoát nước đảm bảo vệ sinh không gây ứ đọng, không làm ô nhiễm môi trường không khí và nguồn nước xung quanh.

17.7 Toàn xã 1.004 hộ chăn nuôi. Số hộ

chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường 855/1.004 hộ chăn nuôi đạt 85,15%. Các hộ còn lại đang khắc phục về khoảng chuồng và mùi hôi đảm bảo theo yêu cầu.

17.8 Trên địa bàn xã có 2.016/2.016 cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bao gồm: 1.865 cơ sở trên lĩnh vực nông nghiệp, 23 cơ sở trên lĩnh vực công thương và 128 cơ sở trên lĩnh vực y tế). Trong đó có 03 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm được kiểm tra, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và 2.013 hộ ký bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn.

17.9 Các cơ quan, tổ chức: Có 04 điểm Trường, 01 Trạm Y tế, 01 cơ quan Công an, 01 cơ quan Quân sự, 01 tập trung của xã hàng tuần thực hiện ngày thứ bảy tình nguyện, chủ nhật xanh và bố trí thời gian vệ sinh cơ quan đơn vị 1 tuần/ lần, có bố trí

thùng chứa rác thải nên cảnh quan đảm bảo xanh - sạch - đẹp hoa đạt 100%.

- Tổng kinh phí: 16.546 triệu đồng
- + Ngân sách trung ương: 1.354 triệu đồng.
- + Ngân sách tỉnh: 3.263 triệu đồng.
- + Ngân sách huyện: 1.235 triệu đồng.
- + Ngân sách xã: 332 triệu đồng.
- + Nguồn vốn các Dự án: 1.050 triệu đồng.
- + Dân đóng góp: 9.312 triệu đồng.

Kết quả đạt được: Ngày 19/10/2020 xã Bình Phú được UBND tỉnh Trà Vinh công nhận xã nông thôn mới theo Quyết định số 3494/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 về việc công nhận xã Bình Phú, huyện Càng Long đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020 (Giai đoạn 2016-2020).

KẾT QUẢ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HƯỞNG ỨNG CHIẾN DỊCH LÀM CHO THẾ GIỚI SẠCH HƠN NĂM 2020... (Tiếp theo trang 8)

- đẹp,...; Treo băng rôn với các khẩu hiệu theo chủ đề Chiến dịch năm 2020 với chủ đề "Every small action makes a world of difference" (Cùng hành động để thay đổi thế giới) tại trụ sở của UBND cấp huyện, xã; các tuyến đường chính, nơi đông người qua lại trên địa bàn nhằm tuyên truyền, vận động người dân cùng tham gia hưởng ứng Chiến dịch và chung tay BVMT; Ra quân dọn dẹp vệ sinh, thu gom rác thải trong khu vực chợ, khu đô thị đông dân cư; phát quang bụi rậm, trồng cây xanh dọc theo tuyến đường nhằm cải thiện chất lượng môi trường, tạo cảnh quan đô thị xanh - sạch - đẹp; Phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Trà Vinh, Đài truyền thanh các địa phương ghi hình và đưa tin các hoạt động BVMT hưởng ứng Chiến dịch. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng lượng rác thu gom, xử lý: 585 tấn.
- Tổng chiều dài rãnh được khơi thông: 137 km.
- Phát quang bụi rậm, đường giao thông,... được trên 1.100 km.
- Tổng các công trình cấp thoát nước: 17.
- Tổng số cây xanh được trồng và chăm sóc (cây, ha): 196.397 cây; 29 ha.

- Các hoạt động truyền thông, truyền hình: bài viết, phóng sự, tuyên truyền: Có 727 cuộc phát thanh, truyền hình; treo 2.794 băng rôn, khẩu hiệu.

Thông qua các hoạt động thiết thực hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2020 đã góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về BVMT, từng bước thay đổi tập quán, ý thức về BVMT của cộng đồng dân cư.



Lực lượng công chức viên chức và người dân huyện Càng Long hưởng ứng tham gia trồng hoa cặp tuyến quốc lộ 53

CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU BẢO ĐẢM VỆ SINH MÔI TRƯỜNG, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ NƯỚC BIỂN DÂNG

■ Nguyễn Quốc Tuấn¹

Trong những năm qua, tỉnh Trà Vinh đã thực hiện nhiều giải pháp để tạo nên những động lực mới cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều công trình trọng điểm đã và đang triển khai, từng bước đi vào hoạt động có hiệu quả. 5 năm qua, tăng trưởng GRDP bình quân đạt 11,95%. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%; diện tích rừng được mở rộng, tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 4,01% diện tích tự nhiên; cảnh quan môi trường có nhiều khởi sắc theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp; công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn nâng cao kiến thức về BVMT, BĐKH có chuyển biến tốt; tỷ lệ thu gom rác thải, chất thải y tế đạt 100%, chất thải công nghiệp và chất thải nguy hại đạt 99,23%; hệ thống xử lý nước thải Khu công nghiệp đạt 100%; xử lý chất thải rắn và rác thải sinh hoạt đô thị đạt 98,5%; theo dõi, giám sát chặt chẽ công tác BVMT đối với những công trình trọng điểm; đầu tư nhiều dự án BVMT, BĐKH. Xây dựng kịch bản ứng phó với BĐKH riêng cho tỉnh; đầu tư các dự án khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển, đê sông, đê biển, trồng rừng phòng hộ; thực hiện đánh giá yếu tố BĐKH tác động đến sản xuất và đời sống nhân dân, xây dựng các giải pháp ứng phó giảm thiểu rủi ro. Bên cạnh kết quả đạt được, tỉnh ta đang phải đối mặt với các vấn đề về ô nhiễm môi trường ở một số nơi đang diễn ra nhưng việc kiểm tra, xử lý chưa thường xuyên và thiếu kiên quyết. Các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn chưa đồng bộ, hiệu quả thấp.

Là một tỉnh nằm ở hạ lưu sông Mê Kông, chịu ảnh hưởng của chế độ bán nhật triều biển Đông; đang bị tác động “kép” của BĐKH và thiếu nước ngọt từ thượng nguồn do hoạt động xây dựng đập thủy điện. Thực tế trong thời gian qua tỉnh ta

đang phải đối mặt vấn đề xâm nhập mặn, nguy cơ thiếu nước ngọt vào mùa khô, sạt lở khu vực ven sông, ven biển, tình trạng hạn hán kéo dài trong thời gian gần đây trở nên thường xuyên hơn; tình trạng ô nhiễm môi trường từng lúc, từng nơi vẫn còn diễn ra, nhất là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nuôi thủy sản; tình trạng vứt rác thải nhựa, rác thải sinh hoạt từ hộ gia đình ra đường, sông kênh, rạch vẫn còn xảy ra; công tác thu gom rác ở một số địa phương từng lúc, từng nơi chưa thường xuyên, không triệt để...

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW hội nghị trung ương lần thứ bảy (khóa XI) về chủ động ứng phó BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT, tỉnh ta đã ban hành Chương trình hành động số 33-Ctr/TU ngày 20/8/2013, Kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo ban hành 02 Chỉ thị để tăng cường trách nhiệm trong cải tạo cảnh quan, vệ sinh môi trường khu vực đô thị và nông thôn (Chỉ thị 15, Chỉ thị 48).

1. Một số kết quả điển hình:

1.1. Lĩnh vực môi trường: Tỉnh đã đầu tư 02 trạm quan trắc không khí để giám sát khí thải xung quanh khu vực Trung tâm Điện lực Duyên Hải; đang thực hiện việc xử lý triệt để Bãi rác thành phố Trà Vinh thuộc cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg; thực hiện xã hội hóa đầu tư phân xưởng xử lý rác huyện Trà Cú và 02 Nhà máy xử lý rác thải thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải; hỗ trợ, đầu tư phương tiện thu gom (xe rác, thùng chứa rác, điểm tập kết chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật) cho các huyện, xã xây dựng nông thôn mới; đã và đang đầu tư 06 lò đốt rác thải sinh hoạt phục vụ tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới và các xã đảo; ứng dụng mô hình camera giám sát

1 - Đơn vị Thanh tra Sở

điểm nóng môi trường; lắp đặt camera, hệ thống định vị giám sát phương tiện thu gom rác, phương tiện khai thác khoáng sản... Toàn tỉnh đã thực hiện 117 mô hình BVMT do Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ thành lập, đến nay đã có 3.078 câu lạc bộ, 65.430 thành viên tham gia; đăng ký 201 tuyến đường, tổng chiều dài 442,1km và đã được công nhận 150 tuyến đường, 332,1 km đường xanh- sạch- đẹp.

1.2. Lĩnh vực BDKH, nước biển dâng: đầu tư 15 trạm quan trắc độ mặn do dự án AMD tài trợ để cảnh báo độ mặn, phục vụ cho quá trình sản xuất của người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý; xây dựng và cập nhật các kịch bản về BDKH, nước biển dâng của tỉnh; lồng ghép các hoạt động ứng phó BDKH, BVMT vào các chương trình, đề án và kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội tỉnh.

Tính đến thời điểm hiện tại, các công trình đầu tư đang triển khai thực hiện cơ bản đã kiểm soát, quản lý được các nguồn thải, đáp ứng được yêu cầu trong công tác quản lý nhà nước về BVMT, cảnh báo, dự báo độ mặn, chất lượng nước mặt phục vụ cho quá trình sản xuất. Bên cạnh vẫn còn tồn tại một số vấn đề, mà nguyên nhân chủ yếu là:

- Công tác tuyên truyền vận động nhân dân ý thức BVMT chưa sâu rộng; Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa quán triệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15, Chỉ thị số 48-CT/TU, chưa duy trì thường xuyên các hoạt động vệ sinh môi trường; Chưa kiên quyết, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT trong hoạt động nuôi thủy sản, nhất là nuôi tôm siêu thâm canh; Mô hình vận động nhân dân tham gia phân loại rác tại nguồn tại đô thị hiệu quả chưa cao do thiếu phương tiện, thiết bị phân loại theo đúng chủng loại; Việc kiểm tra, giám sát và vận động người dân ở địa phương chưa mang lại hiệu quả cao.

- Tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn năm 2016 được đánh giá là nặng nề nhất trong 100 năm qua, gây thiệt hại trên 600 tỷ đồng. Đầu năm 2020 tổng thiệt hại khoảng 1.000 tỷ đồng, dự kiến thời gian tới còn diễn ra khốc liệt hơn; Tình trạng ngập lụt, sạt lở đất bờ biển trung bình từ 15-20 m/năm; nắng nóng kéo dài gây nên các vấn đề về dịch bệnh, thiên tai ngày càng phổ biến...mà chưa có giải pháp đồng bộ, hiệu quả thấp.

2. Một số giải pháp chủ yếu bảo đảm vệ sinh môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và nước biển dâng như sau:

Một là, tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và nhân dân trước tình trạng ô nhiễm môi trường, tác động của BDKH. Cần nhất quán với thông điệp “không đánh đổi môi trường để lấy tăng trưởng kinh tế”.

- Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý môi trường, năng lực thích ứng BDKH, NBD các cấp, kịp thời tham mưu, quản lý có hiệu quả công tác quản lý môi trường từ khâu kêu gọi đầu tư, lựa chọn ngành nghề ít gây ô nhiễm, nghiệp vụ kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm...

- Thực hiện nghiêm Luật BVMT sửa đổi; kịp thời tham mưu, đề xuất sửa đổi những quy định còn bất cập trong công tác quản lý, nhất là xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường; lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thủy sản; lĩnh vực chăn nuôi; lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội...thực hiện quy chế phối hợp, thống nhất các ngành, các cấp trong kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm.

Hai là, Tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành, giám sát xả thải, sự cố môi trường, chất lượng môi trường, khí tượng, độ mặn... để kịp thời cảnh báo; đầu tư thiết bị quan trắc tự động liên tục để giám sát chất lượng nước thải thuộc các dự án Trung tâm Điện lực Duyên Hải, các điểm xả thải có nguồn phát thải cao, giám sát khí thải các nhà máy xử lý rác thải, khu vực đô thị khu đông dân cư. Trang bị thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về BVMT. Tiếp tục ứng dụng mô hình camera giám sát điểm nóng môi trường, giám sát phương tiện thu gom rác, khai thác khoáng sản...

Ba là, lựa chọn đầu tư phát triển dựa trên các tiêu chí về môi trường, đồng thời xây dựng các giải pháp khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế (ISO 9001, ISO 14000...); nghiên cứu, đổi mới công nghệ, đưa công nghệ cao, tự động hóa, công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ thân thiện môi trường vào sản xuất.

Bốn là, đẩy mạnh hơn nữa việc quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ; Phát triển, trồng cây phân tán tại đô thị, khuôn viên trường học, công sở...; Tăng cường ứng dụng các công nghệ hiện đại xử lý rác thải sinh hoạt. Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, hạn chế thấp nhất việc chôn lấp rác thải; Thu gom, xử lý chất thải triệt để.

Năm là, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong việc tuyên truyền, vận động các Tổ chức thành viên và nhân dân tham gia hoạt động BVMT, phát huy và nhân rộng mô hình BVMT của Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân, Hội phụ nữ đang triển khai thực hiện có hiệu quả; thực hiện tư vấn, phản biện, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về BVMT đối với cơ quan chuyên môn và UBND các cấp.

Sáu là, các ngành, các cấp cần chủ động điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng ngành, các địa phương cho phù hợp với yêu cầu ứng phó BĐKH trong từng giai đoạn; tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ từ dự án AMD (far 3) và các nguồn lực khác để thực hiện các giải pháp ứng phó với BĐKH, nguồn vốn Trung ương, xã hội hóa... để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, hoàn thiện các tuyến đường giao thông, đê biển, bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, phát triển dự án năng lượng tái tạo...

Từ góc độ cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, các giải pháp chủ yếu bảo đảm vệ sinh môi trường, thích ứng BĐKH, NBD trên địa bàn tỉnh Trà Vinh xin được trình bày để trao đổi, thảo luận./.



PTZ_Sông Cổ Chiên (điểm Chân cầu Cổ Chiên)



PTZ_Chợ Cầu Ngang



Lắp đặt thùng chứa rác thải tại huyện Càng Long



Trạm quan trắc không khí tự động liên tục tại ấp Cồn Cù, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải

KẾT QUẢ TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HƯỞNG ỨNG CHIẾN DỊCH LÀM CHO THẾ GIỚI SẠCH HƠN NĂM 2020 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ Huỳnh Quốc Nam ¹

Thực hiện Công văn số 4984/BTNMT-TTTNMT ngày 10/9/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 3686/UBND-NN ngày 14/9/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2020; theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 2198/ST-NMT-CCBVMТ ngày 16/9/2020 gửi các Sở, ban ngành, các Hội, Đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức các hoạt động nhằm hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2020 với chủ đề **“Every small action makes a world of difference”** (Cùng hành động để thay đổi thế giới), Chiến dịch đã có 72 đơn vị tham gia với 83.000

người, gồm các Sở, Ban, ngành tỉnh, các Hội, đoàn thể, cán bộ công chức, viên chức các ngành, học sinh, đoàn viên thanh niên, lực lượng vũ trang, người lao động, Liên đoàn lao động, Trường Đại học Trà Vinh, Ban quản lý chợ trên địa bàn tỉnh, siêu thị Co.opmart, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Trà Vinh, Bộ đội biên phòng tỉnh Trà Vinh và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Các đơn vị tham gia đã tổ chức các hoạt động ra quân, cổ động để hưởng ứng Chiến dịch, đồng thời nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường (BVMT), vệ sinh môi trường, phân loại, thu gom và xử lý rác thải, xây dựng cảnh quan môi trường xanh – sạch



Lực lượng ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường và trồng cây, hoa xanh cặp tuyến đường giao thông

1 - Đơn vị Chi Cục bảo vệ môi trường

HẠN CHẾ Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ LÀ PHÒNG TRÁNH BỆNH TẬT!

■ Nguyễn Thanh Thủy Tiên ¹

Ô nhiễm không khí trở thành đề tài “nóng” hơn bao giờ hết khi đang ngày càng trở nên nghiêm trọng và ảnh hưởng tới gần như tất cả các khu vực trên thế giới.

Ô nhiễm không khí là sự thay đổi trong thành phần của không khí. Theo kết quả tính toán chỉ số chất lượng không khí (AQI) được thực hiện theo

Quyết định số 1459/QĐ/TCMT ngày 12/11/2019 của Tổng cục môi trường về việc Ban hành hướng dẫn tính toán và công bố chỉ số chất lượng không khí Việt Nam (VN_AQI). Chỉ số chất lượng không khí được tính theo thang điểm (khoảng giá trị AQI) tương ứng với biểu tượng và màu sắc để cảnh báo chất lượng không khí và mức độ ảnh hưởng đến sức khỏe con người, cụ thể như sau:

Khoảng giá trị AQI và đánh giá chất lượng không khí

STT	Khoảng giá trị AQI	Chất lượng không khí	Ảnh hưởng tới sức khỏe con người
1	0 - 50	Tốt	Chất lượng không khí tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe
2	51 - 100	Trung bình	Chất lượng không khí ở mức chấp nhận được. Tuy nhiên, đối với những người nhạy cảm (người già, trẻ em, người mắc các bệnh hô hấp, tim mạch, ...) có thể chịu những tác động nhất định đến sức khỏe
3	101 - 150	Kém	Những người nhạy cảm gặp phải các vấn đề về sức khỏe, những người bình thường ít ảnh hưởng
4	151 - 200	Xấu	Những người bình thường bắt đầu có các ảnh hưởng đến sức khỏe, nhóm người nhạy cảm có thể gặp các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng hơn
5	201 - 300	Rất xấu	Cảnh báo ảnh hưởng tới sức khỏe: mọi người bị ảnh hưởng tới sức khỏe nghiêm trọng hơn
6	301 - 500	Nguy hại	Cảnh báo khẩn cấp về sức khỏe: Toàn bộ dân số bị ảnh hưởng tới sức khỏe tới mức nghiêm trọng

Thực trạng tại tỉnh Trà Vinh theo “Báo cáo kết quả quan trắc trạm quan trắc môi trường không khí tự động, liên tục cố định tại ấp Giồng Giếng, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải và ấp Cồn Cù, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải tháng 9 năm 2020”.

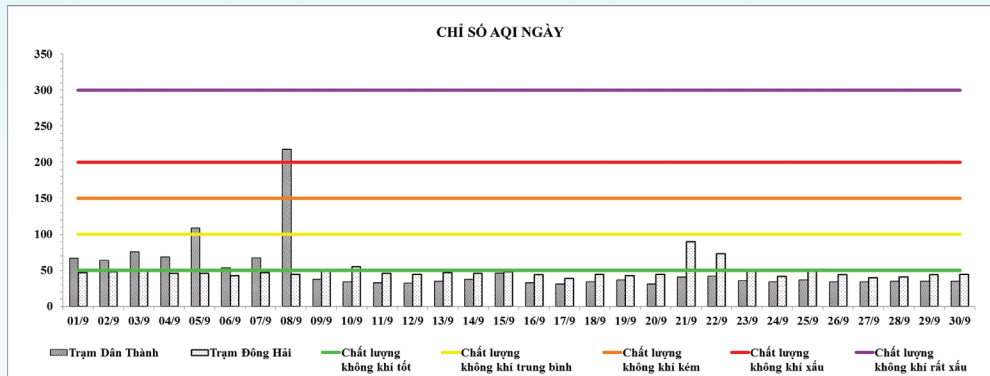
Tại trạm Dân Thành: Có 22/30 ngày quan trắc

có chỉ số AQI đạt mức tốt; 06/30 ngày quan trắc có chỉ số AQI đạt mức trung bình; 01/30 ngày quan trắc có chỉ số AQI đạt mức kém và rất xấu.

Tại trạm Đông Hải: Có 27/30 ngày quan trắc có chỉ số AQI đạt mức tốt; có 03/30 ngày quan trắc có chỉ số AQI đạt mức trung bình.

1 - Đơn vị Trung Tâm kỹ thuật TNMT

Biểu đồ biểu diễn chỉ số chất lượng không khí (AQI) theo ngày tại trạm Dân Thành và trạm Đông Hải



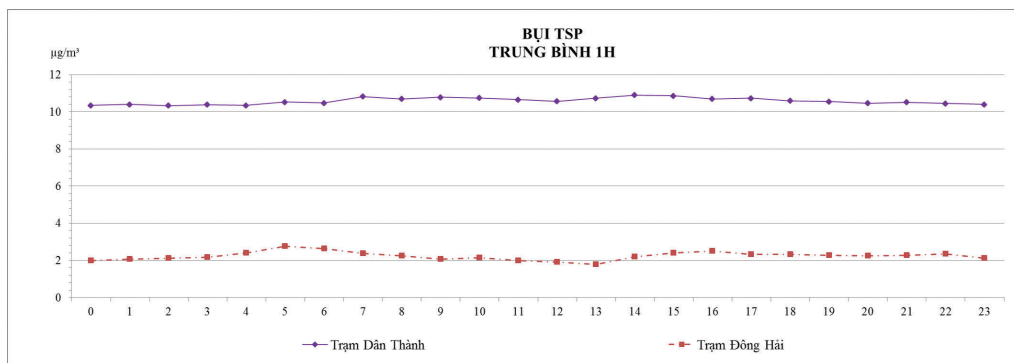
Kết quả quan trắc Nồng độ bụi TSP trung bình 01 giờ lớn nhất trong ngày

Tại trạm Dân Thành: Nồng độ bụi TSP biến động nhẹ qua đa số các ngày quan trắc trong tháng, dao động trong khoảng 10,64 - 12,68 $\mu\text{g}/\text{m}^3$. Riêng các ngày 14 và 29/9 có nồng độ bụi TSP tăng đột ngột với giá trị lần lượt là 14,56 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ và 17,03 $\mu\text{g}/\text{m}^3$. Tuy nhiên, tất cả các ngày quan trắc trong tháng đều có nồng độ bụi TSP nằm trong

giới hạn cho phép quy định tại QCVN 05:2013/BT-NMT (cột trung bình 1 giờ).

Tại trạm Đông Hải: Nồng độ bụi TSP biến động tương đối lớn qua các ngày quan trắc trong tháng, dao động trong khoảng 1,69 - 8,47 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, nhưng vẫn nằm trong giới hạn cho phép quy định tại QCVN 05:2013/BTNMT (cột trung bình 1 giờ). Trong đó: các ngày có nồng độ bụi TSP cao nhất là 03, 23, 26/9 và ngày 28/9 có nồng độ bụi TSP thấp nhất.

Biểu đồ biểu diễn nồng độ bụi TSP trung bình 1 giờ theo các giờ trong ngày của tháng



Mỗi cá nhân phải tự bảo vệ mình

Không khí ô nhiễm luôn tồn tại xung quanh chúng ta và rất khó để tránh khỏi. Do đó, WHO đã khuyến cáo nếu chúng ta không có biện pháp để bảo vệ môi trường, giữ cho bầu không khí trong lành, chất lượng không khí tốt thì con người sẽ là đối tượng đầu tiên phải gánh chịu hậu quả và tiếp theo sẽ là thế hệ tương lai của chúng ta. Điều quan trọng là phải làm thế nào để giữ cho môi trường trong sạch.

Để phòng ngừa các bệnh lý cũng như tác hại do ô nhiễm không khí gây ra, các chuyên gia y tế khuyến cáo, cần phải nắm được thông tin về mức an toàn trong không khí để có kế hoạch phòng vệ

cho bản thân.

Trong những ngày ô nhiễm không khí nguy hại, người dân đặc biệt trẻ em và phụ nữ có thai, người lớn tuổi, hạn chế ra đường hay tham gia các hoạt động ngoài trời. Nếu có nhu cầu ra ngoài cần đeo khẩu trang để ngăn ngừa khói bụi trong không khí. Các chuyên gia lưu ý, khẩu trang thông thường như khẩu trang vải, khẩu trang y tế không thể lọc được bụi mịn mà chỉ hạn chế 30%-40% lượng bụi. Khi ra đường về nhà, cũng nên rửa mặt, rửa mũi để giảm thời gian hạt bụi tiếp xúc trên đường hô hấp và trên da. Đồng thời, người dân nhớ nhỏ mắt, mũi bằng nước muối sinh lý, hạn chế phơi thực phẩm, hạn chế sử dụng nước mưa...

KẾT QUẢ THỰC HIỆN RÚT NGẮN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI HUYỆN CÀNG LONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

■ **Đỗ Thị Mỹ Hương¹**

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Càng Long với nhiệm vụ thực hiện đăng ký biến động đối với đất được nhà nước giao quản lý, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, lập chính lý lưu trữ và quản lý hồ sơ địa chính, thực hiện thống kê, kiểm kê, kiểm tra trích đo thửa đất, thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm và cung cấp thông tin, số liệu đất đai,..... Trong giai đoạn năm 2016 - 2020 đã thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh được 08 quy trình, kết quả giải quyết được 27.409 hồ sơ, cụ thể như sau:

Quy trình giải quyết thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (chính lý GCN) đã thực hiện được 4333 hồ sơ, thời gian thực hiện từ 07 ngày làm việc rút ngắn xuống còn 06 ngày làm việc.

Quy trình giải quyết thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã thực hiện được 4.228 hồ sơ, được thời gian thực hiện từ 07 ngày làm việc rút ngắn xuống còn 06 ngày làm việc.

Quy trình giải quyết thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã thực hiện được 1.173 hồ sơ, thời gian thực hiện từ 07 ngày làm việc rút ngắn nay xuống còn 06 ngày làm việc.

Quy trình giải quyết thủ tục gia hạn quyền sử

dụng đất nông nghiệp khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu đã thực hiện được 6.077 hồ sơ, thời gian thực hiện từ 02 ngày làm việc rút ngắn xuống còn 01 ngày làm việc.

Quy trình giải quyết thủ tục đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã thực hiện được 9.182 hồ sơ, thời gian thực hiện từ 01 ngày làm việc rút ngắn xuống còn 0,5 ngày làm việc.

Quy trình giải quyết thủ tục xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã thực hiện được 9.576 hồ sơ, thời gian thực hiện từ 01 ngày làm việc rút ngắn xuống còn 0,5 ngày làm việc.

Quy trình giải quyết thủ tục tách thửa: đã thực hiện được 4.415 hồ sơ, thời gian thực hiện từ 14 ngày làm việc rút ngắn xuống còn 13 ngày làm việc.

Quy trình giải quyết thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (in mới GCN) đã thực hiện được 1600 hồ sơ, thời gian thực hiện từ 10 ngày làm việc rút ngắn xuống còn 09 ngày làm việc.

Kết quả mang lại hiệu quả thiết thực, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tăng hiệu quả làm việc, giảm chi phí thời gian cho người dân. Nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân, chất lượng phục vụ được nâng cao và phát huy tính sáng tạo trong giải quyết công việc.

¹ - Đơn vị Chi nhánh VPĐKĐĐ huyện Càng Long

PHỔ BIẾN THỦ TỤC NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN GÓP VỐN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỒNG THỜI VỚI THỦ TỤC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT VÀ THUÊ ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ

■ **Đinh Thị Nhanh**¹

1. Trình tự thực hiện

(1) Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng HĐND – UBND cấp huyện hoặc đường bưu điện hoặc cổng dịch vụ công quốc gia.

Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.

Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

(2) Trình tự, thủ tục đăng ký đất đai đối với trường hợp sử dụng đất thông qua nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án, công trình sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 73 của Luật đất đai được thực hiện như sau:

- Trường hợp mục đích sử dụng đất của dự án, công trình sản xuất, kinh doanh khác với mục đích sử dụng đất của thửa đất mà chủ đầu tư nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất thì trình tự giải quyết được thực hiện như sau:

+ Đối với trường hợp nhà đầu tư thuê quyền sử dụng đất của người đang sử dụng đất thì người sử dụng đất thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trước khi thực hiện thủ tục cho nhà đầu tư thuê quyền sử dụng đất;

+ Đối với trường hợp nhà đầu tư nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất thì người sử dụng đất thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trước khi thực hiện thủ tục góp vốn bằng quyền sử dụng đất với nhà đầu tư hoặc thực hiện thủ tục góp vốn bằng quyền sử dụng đất sau đó nhà đầu tư thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất;

+ Đối với trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ người đang sử dụng đất thì thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau đó làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất.

- Trường hợp mục đích sử dụng đất của dự án, công trình sản xuất, kinh doanh không thay đổi so với mục đích của thửa đất nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất thì chủ đầu tư hoặc người sử dụng đất thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 79 của Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

- Trường hợp nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử

¹ - Đơn vị Văn phòng Sở

dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp thì thực hiện thủ tục chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất sau khi đã có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Luật đất đai.”

(3) Chính lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất.

2. Cách thức thực hiện

Người sử dụng đất nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng HĐND – UBND cấp huyện hoặc đường bưu điện hoặc cổng dịch vụ công quốc gia hoặc UBND cấp xã.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

(1) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK;

- Hợp đồng, văn bản về việc chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định.

- Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp;

- Văn bản chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư;

- Văn bản của người sử dụng đất đồng ý cho chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được chuyển nhượng, góp vốn tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp chuyển nhượng, góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất không đồng thời là người sử dụng đất.

- Đơn xin giao đất, cho thuê đất.

- Bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư.

Trường hợp xin giao đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thì không phải nộp kèm bản sao bản thuyết minh dự án đầu tư nhưng phải

nộp bản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gồm các nội dung liên quan đến việc sử dụng đất hoặc quyết định phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Trường hợp dự án sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản thì phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

- Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện cho thuê đất quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (sau đây gọi là Nghị định số 43/2014/NĐ-CP) đã lập khi cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc thẩm định dự án đầu tư hoặc xét duyệt dự án;

Số lượng hồ sơ: 1 bộ

4. Thời hạn giải quyết

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân thuê đất trả tiền hàng năm: 30 ngày làm việc.

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân không phải thuê đất trả tiền hàng năm và không thay đổi mục đích sử dụng đất: 15 ngày làm việc.

- Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, thuê đất và có thay đổi mục đích sử dụng đất: 30 ngày làm việc.

.Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

Hộ gia đình, cá nhân

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:
 - + Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận.
 - + Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Thuế, Kho bạc.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Ghi vào sổ địa chính và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý.
- Giấy chứng nhận.

8. Lệ phí:

- Phí thẩm định: theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Đất nông nghiệp

- Mức thu phí thấp nhất: Diện tích dưới 100 m²: 420.000đ/hồ sơ;
- Mức thu phí cao nhất: Diện tích trên 500ha: 15.750.000đ/hồ sơ.

Đất ở, đất phi nông nghiệp

- Mức thu phí thấp nhất: Diện tích dưới 100 m², 630.000đ/hồ sơ;
- Mức thu phí cao nhất: Diện tích trên 500ha: 15.960.000đ/hồ sơ.

Lệ phí: theo Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Mức thu lệ phí đăng ký biến động về đất đai (trường hợp in mới GCN): 90.000 đồng/lần/giấy.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;
- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.
- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.
- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.



■ **Trần Thái Minh¹**

Hướng dẫn trình tự, thủ tục các bước thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản từ việc hạ độ cao (Bờ kênh, các khu chứa đất, khu đổ bùn ...).

1. Về cơ sở pháp lý:

Việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản phải được thực hiện trên cơ sở các văn bản:

- Luật Khoáng sản năm 2010;
- Luật Đấu giá tài sản năm 2016;
- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;
- Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính Phủ quy định về

phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

- Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTN-MT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

2. Trình tự, thủ tục các bước thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, gồm 12 bước như sau:

TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC ĐẤU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

STT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Sản phẩm	Ghi chú
B1	Xây dựng, ban hành và trình phê duyệt kế hoạch đấu giá	Phòng TNMT xây dựng kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình UBND huyện phê duyệt	- Tờ trình; - Quyết định phê duyệt	Sau khi có chủ trương chấp thuận của cấp có thẩm quyền

¹ - Đơn vị Phòng Quản lý tài nguyên và Biển

THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

B2	Thông báo công khai Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã được phê duyệt lên Trang thông tin điện tử UBND huyện	UBND huyện	Thông báo	
B3	Phê duyệt giá khởi điểm, Bước giá, Tiền đặt trước phiên đấu giá	Phòng TNMT trình UBND huyện phê duyệt	- Tờ trình; - Quyết định phê duyệt	
B4	Lựa chọn, ký hợp đồng với đơn vị tư vấn đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện	UBND huyện	- Quyết định lựa chọn tư vấn; - Hợp đồng	
B5	Lập hồ sơ mời đấu giá và trình phê duyệt hồ sơ.	- Phòng TNMT - UBND huyện phê duyệt	- Quyết định; - Hồ sơ mời đấu giá và các biểu mẫu kèm theo (Mẫu số 01, Mẫu số 02, Mẫu số 03 - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC)	
B6	Thông báo mời nộp hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản (đăng tải công khai trên phương tiện thông tin đại chúng 02 lần, mỗi lần cách nhau 3 ngày; đăng lên Trang thông tin điện tử UBND huyện, Trang thông tin điện tử về tài sản công; niêm yết tại UBND huyện, UBND xã nơi có tài sản đấu giá; trụ sở đơn vị tư vấn tổ chức đấu giá)	- UBND huyện; Đơn vị tư vấn đấu giá		
B7	Nộp hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản	Tổ chức, cá nhân	Hồ sơ	
B7	Thành lập tổ xét chọn hồ sơ	Phòng TNMT trình UBND huyện Quyết định thành lập	Quyết định	
B8	Xét chọn, thông báo kết quả xét chọn; chuyển các hồ sơ đủ điều kiện cho đơn vị tư vấn tổ chức đấu giá	- Tổ xét chọn hồ sơ; - UBND huyện - Thông báo	- Thông báo - Biên bản;	
B9	Đơn vị tư vấn đấu giá nhận tiền đặt trước của các đơn vị đủ điều kiện tham gia phiên đấu giá	Đơn vị tư vấn	Biên bản (Mẫu số 04 - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC)	

B10	Đơn vị tư vấn tổ chức phiên đấu giá	- Đơn vị tư vấn; - UBND huyện; - Phòng TNMT;	- Tổ chức, cá nhân đủ điều kiện - Thông báo thời gian tổ chức đấu giá; - Biên bản đấu giá (Mẫu số 06 - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTN-MT-BTC) - Báo cáo kết quả đấu giá
B11	Thông báo kết quả phiên đấu giá (Đăng tải lên Trang thông tin điện tử huyện; Niêm yết tại UBND huyện; trụ sở đơn vị tư vấn tổ chức đấu giá)	- UBND huyện;	- Đơn vị tư vấn - Thông báo
B12	Trình công nhận kết quả trúng đấu giá	Phòng TNMT trình UBND huyện công nhận kết quả phiên đấu giá	- Tờ trình; - Quyết định (Mẫu số 07b - Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTN-MT-BTC)

*Ghi chú: Các bước 2, 4, 6, 11 do Phòng TNMT thực hiện nếu được UBND huyện ủy quyền.

3. Nhiệm vụ, thực hiện của Công ty, Doanh nghiệp sau khi trúng đấu giá

Sau khi có kết quả trúng đấu giá, đơn vị trúng đấu giá thực hiện lập phương án hạ độ cao, vận chuyển đất dôi dư gửi UBND huyện kiểm tra, để trình UBND tỉnh phê duyệt (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) làm cơ sở lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định.





DIỄN BIẾN TÀI NGUYÊN NƯỚC TỚI ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

■ Nguyễn Vũ Sơn ¹

1. Diễn biến tài nguyên nước cuối tháng 10/2020

a. Tình hình mưa

Trong nửa cuối tháng 10/2020, tổng lượng mưa vùng Hạ lưu vực sông Mê Công bị sụt giảm so với nửa đầu tháng 10/2020 và chỉ đạt mức xấp xỉ trung bình nhiều năm (TBNN) mặc dù có một số cơn bão ảnh hưởng đến khu vực này. Các cơn bão

này chủ yếu gây mưa lớn ở vùng Trung-Nam Lào và một phần của vùng Đông bắc Thái Lan, do đó lượng mưa các vùng này cao hơn TBNN lần lượt là 27% và 18%, vùng Vùng Bắc Lào và Thái Lan và vùng tỉnh Vân Nam ghi nhận lượng mưa sụt giảm tương đối lớn so với TBNN, lần lượt là 72% và 58%, trong khi Châu thổ Mê Công ở mức tương đương TBNN so với TBNN (Xem Bảng 1 và Bản đồ 1 ở Phụ lục).

Chênh lệch so với	Vùng Tỉnh Vân Nam, Trung Quốc	Vùng Bắc Lào và Thái Lan	Vùng Đông Bắc Thái Lan	Vùng Trung - Nam Lào và Tây nguyên	Vùng Châu thổ sông Mê Công
Trung bình nhiều năm	-58%	-72%	+18%	+27%	-2%

b. Dòng chảy ở trạm Chiềng Sên

Theo số liệu quan trắc tại trạm Chiềng Sên, trong nửa cuối tháng 10/2020 mực nước thay đổi không nhiều quanh mức khoảng 2,5 m và có xu thế giảm nhẹ; đến cuối tháng 10/2020 tương đương với mức cùng kỳ năm 2019, thấp hơn TBNN khoảng 1,5 m và thấp hơn mực nước báo động lũ cấp I khoảng 9 m (Xem Hình 1).

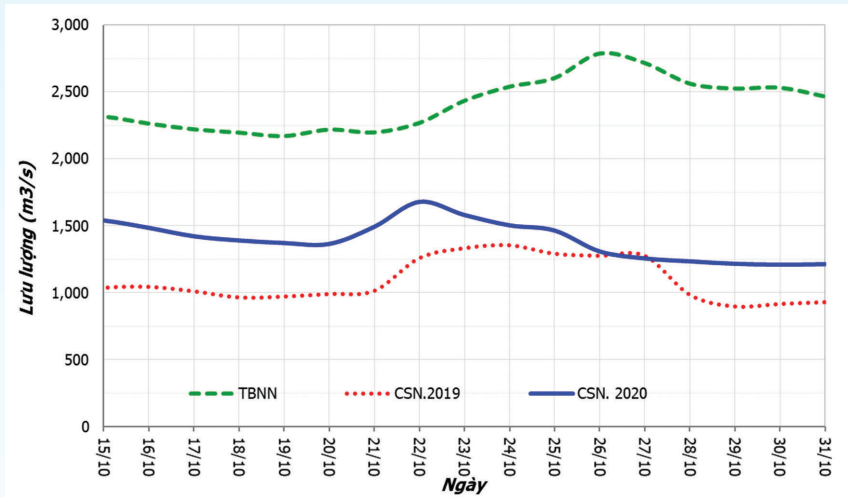
Tương ứng, lưu lượng dòng chảy tại trạm Chiềng Sên nửa cuối tháng 10/2020 có xu hướng giảm dần và tổng lượng dòng chảy đạt khoảng 2

tỷ m³, tương đương với 60% giá trị TBNN và lớn hơn 30% so với cùng kỳ năm 2019 (Xem Hình 2 và Hình 3).

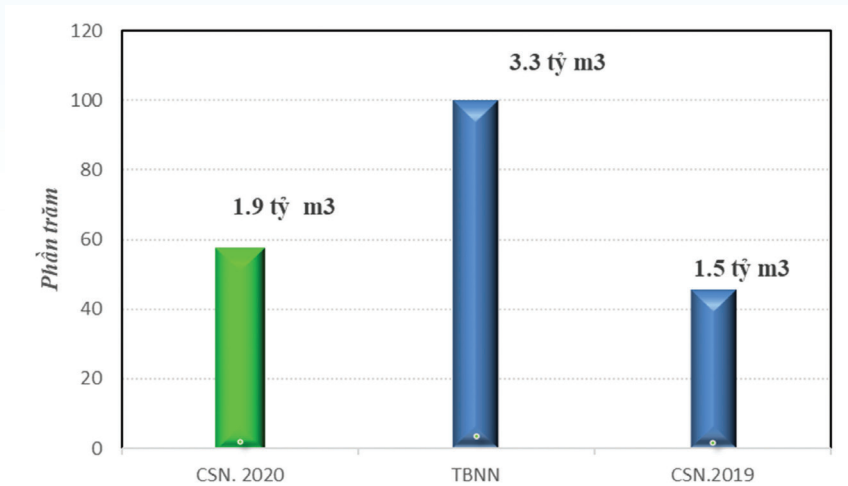
c. Dòng chảy tại Kra-chê

Do ảnh hưởng của các cơn bão số, lượng mưa lớn vùng Nam Lào và vùng Đông bắc Thái Lan đã làm gia tăng đóng góp dòng chảy từ các sông nhánh Sê-bang-hiêng, Sê-bang-phai của Lào và sông Mun của Thái Lan tăng mạnh, làm cho mực nước trên dòng chính sông Mê Công tới Kra-chê.

¹ - Đơn vị Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường



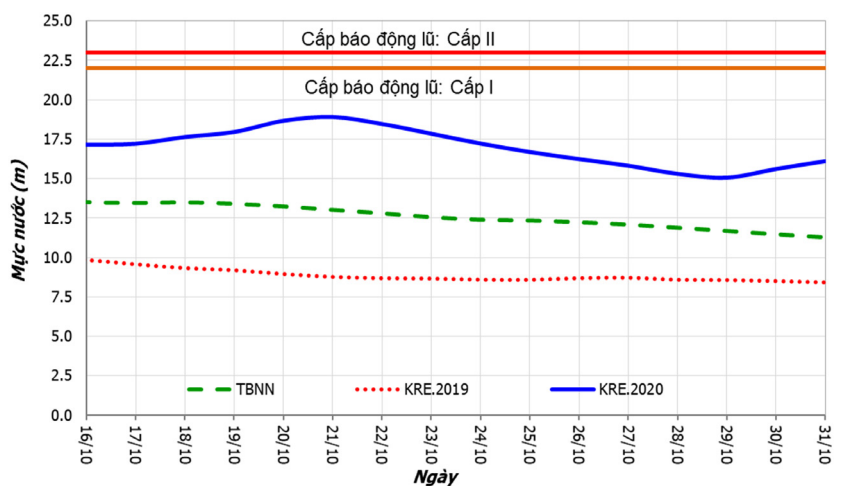
Hình 2. Diễn biến dòng chảy tại Chiềng Sên nửa cuối tháng 10/2020



Hình 3. Tổng lượng dòng chảy tại Chiềng Sên nửa cuối tháng 10/2020

Theo số liệu quan trắc tại trạm Kra-chê (Cam-puchia), mực nước tăng nhanh chóng vượt mức TBNN và đạt đỉnh 18,8 m vào ngày 21/10/2020. Mực nước này cao hơn cùng kỳ năm 2019 khoảng 10 m,

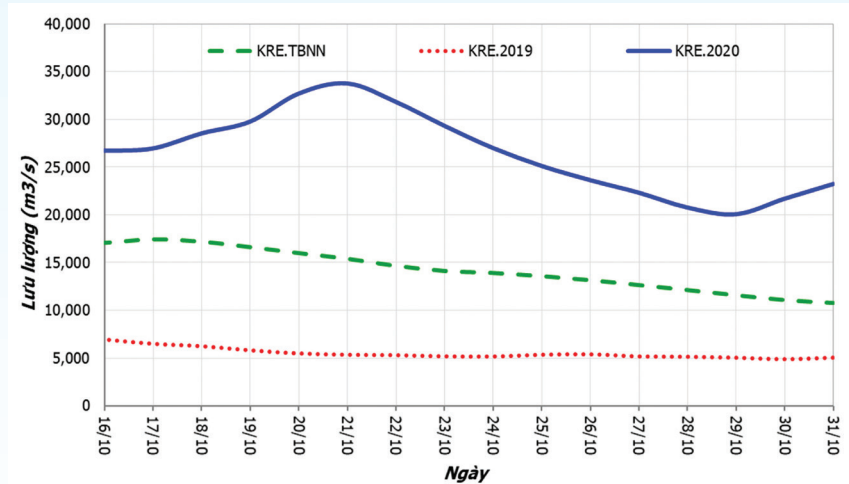
cao hơn mực nước TBNN khoảng 6m nhưng vẫn thấp hơn mức báo động lũ cấp 1 khoảng 3 m. Sau đó, mực nước đã giảm dần nhưng đã tăng lại do ảnh hưởng của cơn bão số 9 mới đây (Xem Hình 4).



Hình 4. Diễn biến mực nước tại Kra-chê nửa cuối tháng 10/2020

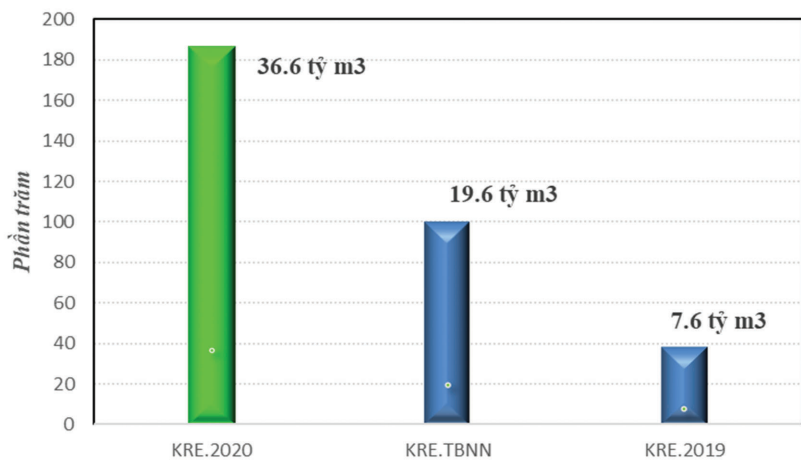
Tương ứng, lưu lượng sông Mê Công tăng nhanh từ ngày 10/10 chủ yếu do đóng góp lưu lượng từ các sông ở phía Nam Lào, sông Mun của Thái Lan. Do đó tổng lượng dòng chảy tại Kra-

chê nửa cuối tháng 10/2020 cũng tăng mạnh, đạt khoảng 37 tỷ m³, cao gần gấp đôi so với TBNN và khoảng 5 lần so với cùng kỳ năm 2019 (xem Hình 5 và Hình 6).



Hình 5. Diễn biến dòng chảy tại Kra-chê nửa cuối tháng 10/2020

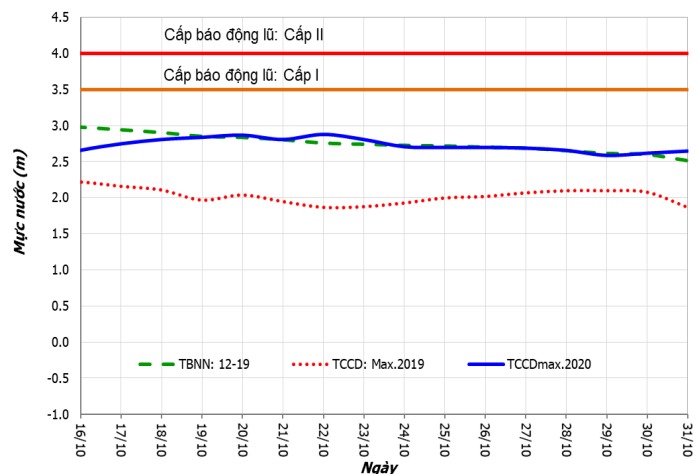
Hình 6. Tổng lượng dòng chảy tại Kra-chê nửa cuối tháng 10/2020



d. Dòng chảy tại Tân Châu và Châu Đốc

Mặc dù mực nước cao nhất tháng 10 ở Kra-chê lớn hơn TBNN năm đến 6 m, nhưng khi tới Châu thổ Mê Công, do đang ở tình trạng thiếu nước lũ nên mực nước dọc dòng chính Mê Công giảm nhanh.

Theo số liệu quan trắc, mực nước lớn nhất nửa cuối tháng 10/2020 tại trạm Tân Châu đạt giá trị cao nhất 2,88 m ngày 22 tháng 10, xấp xỉ với mực nước TBNN, và cao hơn cùng kỳ của năm 2019 khoảng 0,5 m, nhưng vẫn thấp hơn mức báo động lũ cấp 1 khoảng 0,8 m. Hiện tượng này cho thấy ảnh hưởng của các cơn bão từ số 6 đến số 9 tới vùng Đồng bằng sông Cửu Long là không lớn (Xem Hình 7).

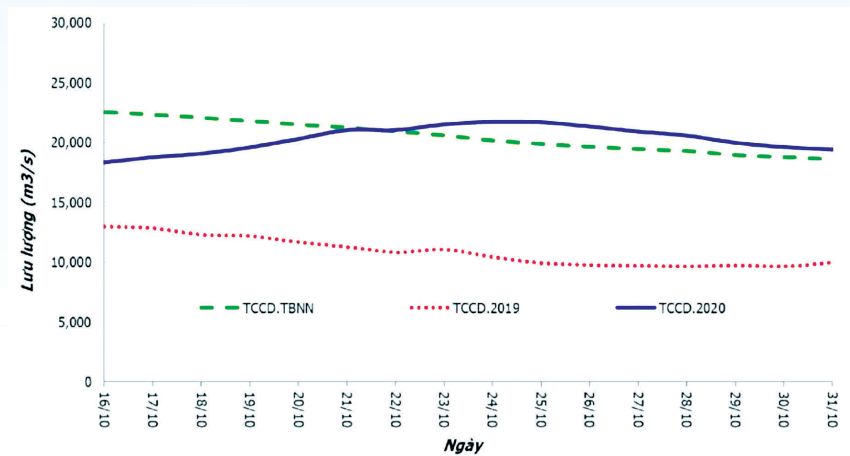


Hình 7. Diễn biến mực nước lớn nhất tại Tân Châu nửa cuối tháng 10/2020

Tương ứng với mực nước, lưu lượng tăng thêm do các cơn bão trước khi về Việt Nam được chia sẻ cho Biển hồ và vùng ngập lũ của Campuchia. Do đó tổng lưu lượng qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc nửa cuối tháng 10/2020 chỉ tăng nhẹ lên mức 22.000 m³/s sau đó giảm dần.

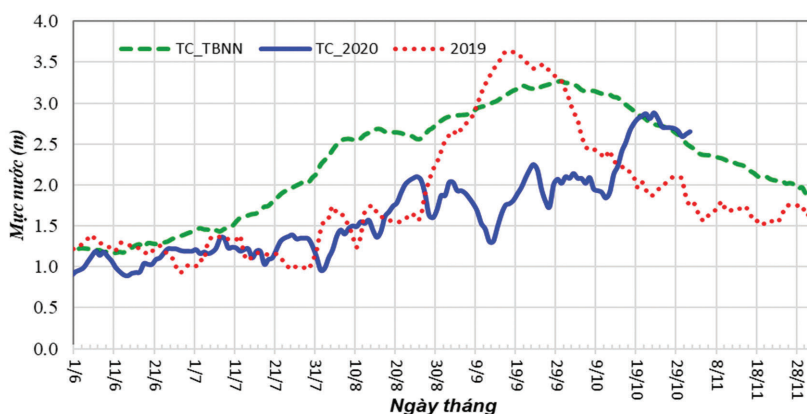
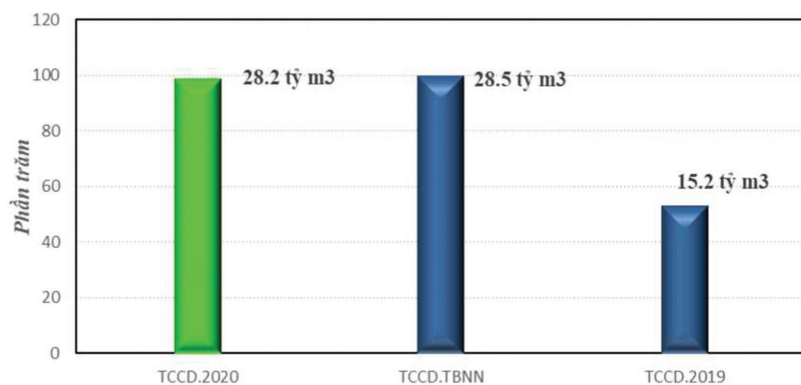
Tổng lượng dòng chảy về Đồng bằng sông Cửu Long của Việt Nam qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc nửa cuối tháng 10/2020 đạt khoảng 28 tỷ m³, xấp xỉ tổng lượng TBNN, và cao gấp 1,8 lần cùng kỳ năm 2019 (Xem Hình 8 và Hình 9).

Diễn biến mực nước lớn nhất tại trạm Tân Châu trong mùa lũ năm 2020 so sánh với TBNN và dòng chảy mùa lũ năm 2019 được trình bày trong hình 10 cho thấy năm nay không có lũ, đến cuối tháng 10/2020 mà mới đạt giá trị cao nhất là 2,88 m. Do đó sau nhiều lần trì hoãn, hai đập Tha La và đập Trà Sư được mở vào ngày 22 tháng 10 để xả nước vào Tứ giác Long Xuyên. Bản đồ 2 trong Phụ lục thể hiện mức độ ngập nước trong vùng ngập lũ vào ngày 31 tháng 10 năm 2020 được lập từ kết quả tính toán.



Hình 8. Diễn biến dòng chảy về Tân Châu - Châu Đốc nửa cuối tháng 10/2020

Hình 9. Tổng lượng dòng chảy tại Tân Châu và Châu Đốc nửa cuối tháng 10/2020

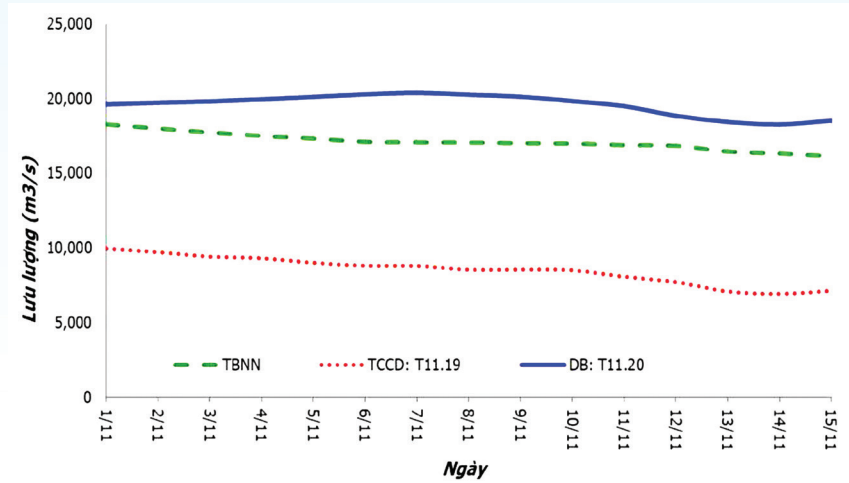


Hình 10. Diễn biến mực nước lớn nhất tại Tân Châu mùa lũ năm 2020

2. Dự báo diễn biến tài nguyên nước đầu tháng 11/2020

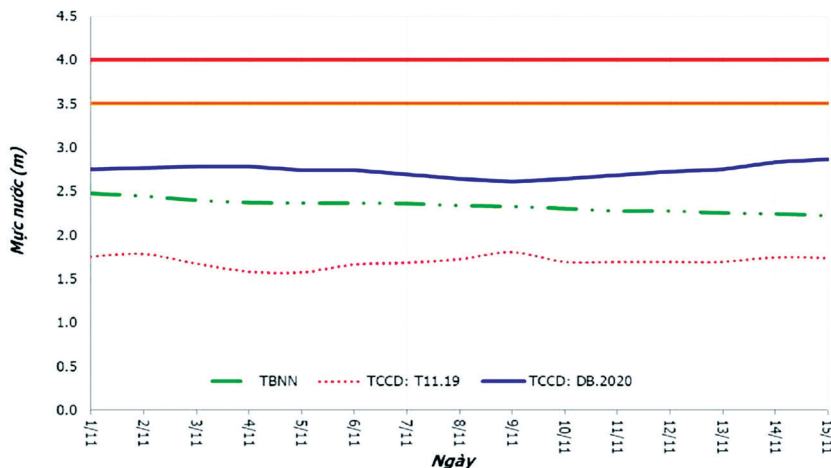
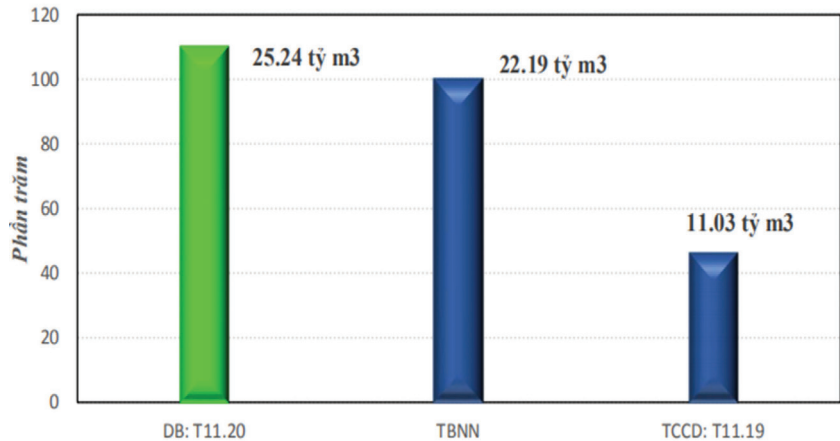
Dựa trên các thông tin dự báo về mưa và dòng chảy thượng nguồn sông Mê Công, dòng chảy trong nửa đầu tháng 11/2020 tới Đồng bằng sông Cửu Long qua hai trạm Tân Châu và Châu Đốc dự báo sẽ dao động giữa 18.000 - 21.000 m³/s và tổng lượng dòng chảy qua hai trạm này dự kiến cao hơn 10% với TBNN và sẽ lớn hơn khoảng 2 lần so với cùng kỳ năm 2019 (Xem Hình 11 và Hình 12).

Dự báo mực nước lớn nhất tại trạm Tân Châu trong nửa đầu tháng 11/2020 sẽ đạt khoảng 2,9 m cao hơn cùng kỳ năm 2019 khoảng 0,8 m; cao hơn TBNN 0,3 m và thấp hơn mức báo động cấp I khoảng 0,8 m (Xem Hình 13).



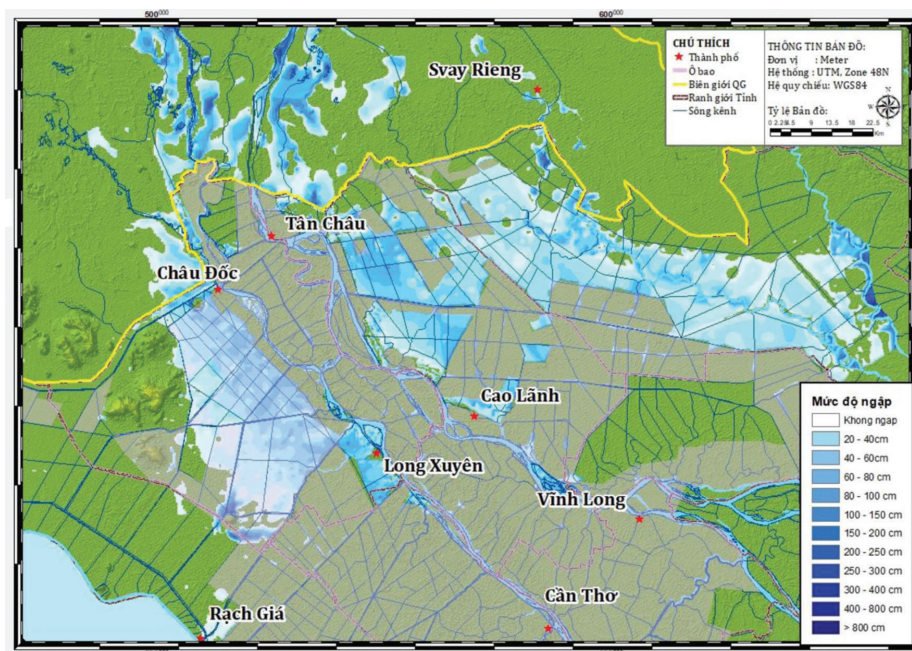
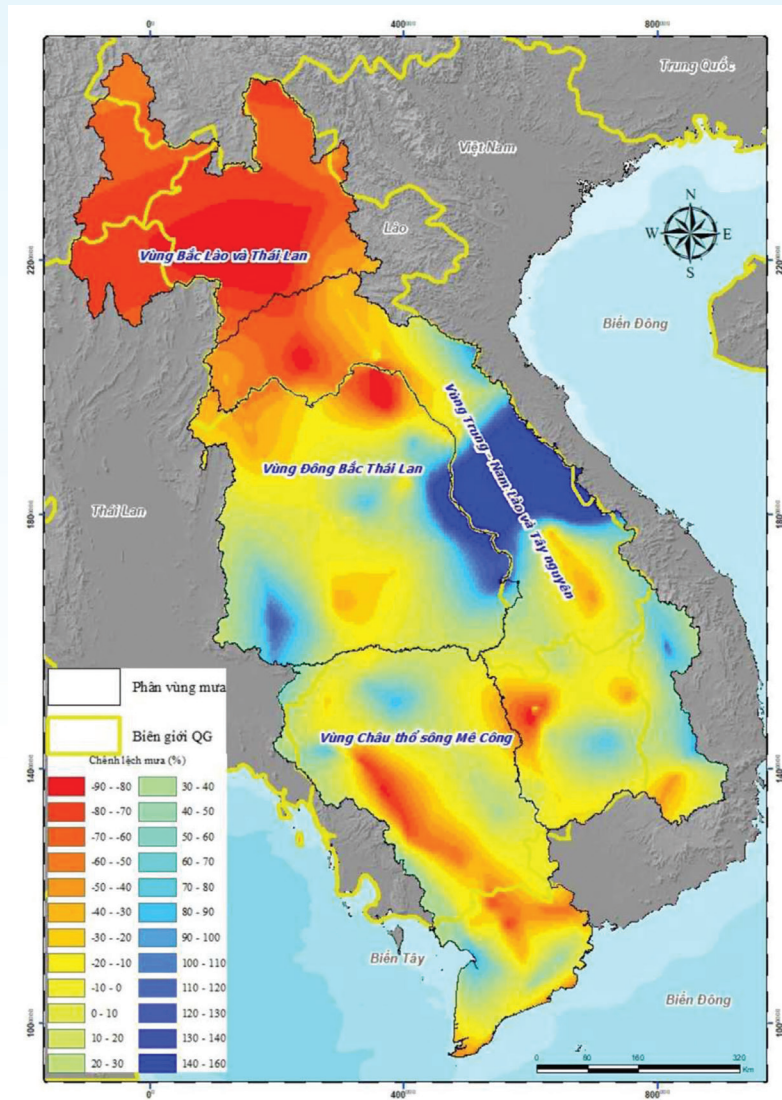
Hình 11. Dự báo dòng chảy tới Tân Châu và Châu Đốc nửa đầu tháng 11/2020

Hình 12. Dự báo tổng lượng dòng chảy tại Tân Châu và Châu Đốc nửa đầu tháng 11/2020



Hình 13. Dự báo mực nước lớn nhất tại Tân Châu nửa đầu tháng 11/2020

Bản đồ 1.
Chênh lệch (%)
lượng mưa so với TBNN,
nửa cuối tháng 10/2020



Bản đồ 2. Bản đồ ngập ngày 31 tháng 10 năm 2020

Tất cả vì miền Trung thân yêu

Cứ mỗi năm vào những mùa mưa lũ, khúc ruột miền Trung lại oằn mình gánh chịu bao nỗi khó khăn, nhọc nhằn do thiên tai gây nên. Con bão vừa đi qua đã cướp đi tính mạng, tài sản và để lại bao nỗi đau thương cho đồng bào trải dài từ Nghệ An đến Thừa Thiên Huế, nặng nhất là tỉnh Quảng Bình với ước tính tổng thiệt hại vô cùng to lớn.

Ngay lúc này đây, hàng triệu tấm lòng của người dân khắp cả nước hãy cùng nhau chung tay, hướng về miền Trung ruột thịt bằng chính những hành động của các bạn, phát huy truyền thống lá lành đùm lá rách quý báu của con người Việt Nam.

